



**MÔ TẢ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CHỮA NGOÀI TỬ  
CUNG SAU THỤ TINH ỒNG NGHIỆM TẠI  
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG  
TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2015**

BS. Phạm Thu Trang

# 1. Đặt vấn đề

- CNTC: một cấp cứu thường gặp trong sản phụ khoa
- CNTC/VS: ảnh hưởng: sức khỏe, đe dọa tính mạng- tâm lý, hạnh phúc- khả năng mang thai.
- Nguy cơ CNTC ở nhóm có tiền sử vô sinh cao gấp 2,6 lần nhóm không có tiền sử vô sinh
- CNTC sau HTSS dao động từ 2,1-9,4% tỷ lệ có thai lâm sàng
- Samuel F. Marus và Peter R. Brinsden tại Vương Quốc Anh, tỷ lệ CNTC/ IVF từ tháng 3 năm 1983 đến tháng 12 năm 1993 là 4,5%.
- Mohamed Malak (2011) thì tỷ lệ này là 4,9%. Nghiên cứu của Bùi Thị Nhẽ) năm 2009-2013 là 4,01%.

# MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

- *Mô tả một số đặc điểm chữa ngoài tử cung sau thụ tinh trong ống nghiệm tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương từ năm 2013 đến năm 2015*

### **III. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu**

**1. Đối tượng NC:** Tất cả bệnh nhân được chẩn đoán là chữa ngoài tử cung sau thụ tinh ống nghiệm, được điều trị phẫu thuật tại bệnh viện Phụ Sản Trung ương từ năm 2013 đến năm 2015.

#### **2. Tiêu chuẩn lựa chọn :**

- Bệnh nhân được chẩn đoán chữa ngoài tử cung sau thụ tinh ống nghiệm, được điều trị phẫu thuật
- Kết quả giải phẫu bệnh là chữa ngoài tử cung.
- Đầy đủ thông tin bệnh án

### **3. Tiêu chuẩn loại trừ:**

- Chửa ngoài tử cung ở thai kì tự nhiên, sau bơm tinh trùng vào buồng tử cung
- CNTC được điều trị nội khoa.
- Bệnh án không đầy đủ thông tin

# III. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

## ❖ Phương pháp NC:

Nghiên cứu mô tả hồi cứu

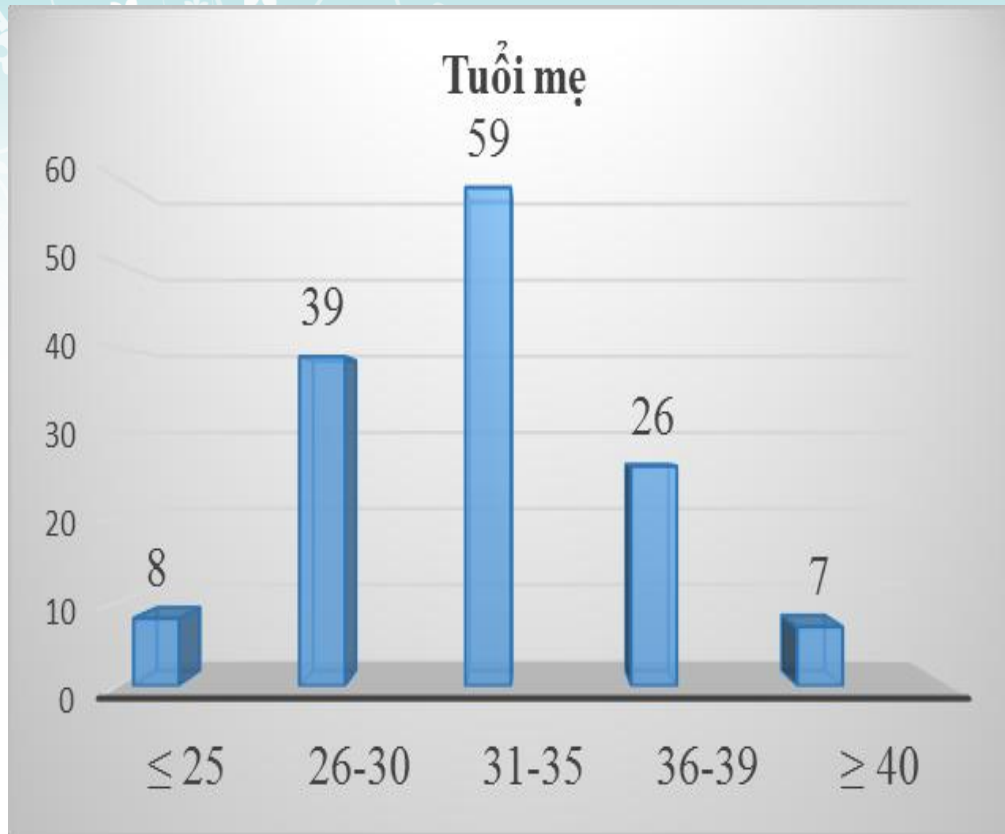
## ❖ Địa điểm và thời gian nghiên cứu:

- Địa điểm: Bệnh viện Phụ Sản Trung ương
- Thời gian: 01/01/2013 đến 31/12/2015

## ❖ **Mẫu và cách chọn mẫu:**

- Kỹ thuật chọn mẫu thuận tiện không xác suất. Lấy toàn bộ các bệnh nhân thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn
- Thu thập được 139 bệnh nhân

# Đặc điểm về tuổi



**Tuổi trung bình trong nghiên cứu là 32,41 ± 4,38.**

Bùi Thị Nhẽ (2011): 32 ± 4,7 tuổi, 40,2% 31-tuổi 35.

Nguyễn Xuân Huy (2003), nhóm 31- 35 tuổi: 33,7%, tuổi trung bình là 34 ± 4,9 tuổi.



# Nguyên nhân vô sinh

Nguyên nhân	Phân loại vô sinh		Tổng	
	VS I	VS II	Số lượng	Tỷ lệ %
Do vòi tử cung	31	54	85	61,20
Buồng trứng đa nang	3	1	4	2,80
LNMTC	3	4	7	5,00
Do chồng	11	2	13	9,40
Không rõ nguyên nhân	13	17	30	21,60
<b>Tổng</b>	<b>61</b>	<b>78</b>	<b>139</b>	<b>100</b>

VS do VTC: 61,2%.

Strandell (1999), 54% CNTC sau IVF vô sinh do VTC- yếu tố nguy cơ nổi bật nhất của CNTC sau chuyển phôi

# Tiền sử phẫu thuật

Tiền sử phẫu thuật	Số lượng (n=139)	Tỷ lệ %
Can thiệp VTC(*)	73	91,25
Mổ đẻ	17	21,25
Mổ UBT	5	6,25
Phẫu thuật khác	3	3,75
Không phẫu thuật	41	29,50

## ***Tiền sử phẫu thuật***

70,50% bệnh nhân có tiền sử phẫu thuật, trong đó phẫu thuật can thiệp vòi tử cung chiếm 91,25% (có 23 trường hợp bệnh nhân có tiền sử phẫu thuật chữa ngoài tử cung)

# Đặc điểm phôi chuyển

Số phôi		1 phôi		2 phôi		≥ 3 phôi		Tổng	
		n	%	n	%	n	%	N	%
Tính chất phôi	Phôi tươi	2	2,1	6	6,2	89	91,7	97	69,8
	Phôi trữ	1	2,4	7	16,7	34	80,9	42	30,2
<b>Tổng</b>		<b>3</b>	<b>2,1</b>	<b>13</b>	<b>9,4</b>	<b>123</b>	<b>88,5</b>	<b>139</b>	<b>100</b>

Kiran M (2015), CNTC tăng theo số lượng phôi chuyển: 1,6% khi chuyển 1 phôi, 1,7%( 2 phôi), 2,2%(3 phôi); 2,5% khi chuyển trên 4 phôi

# Tình trạng khối chửa

Số VTC có khối chửa	Tình trạng khối chửa			Tổng
	Chưa vỡ	Vỡ	Huyết tụ thành nang	
1 VTC	114	22	1	137
2 VTC	1	1	0	2
Tổng	115 (82,7%)	23 (16,5%)	1 (1,43%)	139

82,7% bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị sớm (khối chửa chưa vỡ). 30 bệnh nhân vừa có thai trong vừa có thai ngoài tử cung sau thụ tinh ống nghiệm

# Thái độ xử trí

Cách xử trí	Số lượng	Tỷ lệ %
Cắt 1 VTC	77	55,4
Cắt 2 VTC	2	1,4
Lấy khối chữa (Khối chữa kẽ)	18	12,9
Cắt VTC+ can thiệp khác(*)	42	30,3
<b>Tổng</b>	<b>139</b>	<b>100</b>

## *Thái độ xử trí*

*(\*): cắt VTC đối diện/ kẹp VTC đối diện/ mở thông VTC/ hút BTC*

# Kết luận

Đối với người bệnh sau chuyển phôi, khi siêu âm cần chú ý quan sát buồng tử cung và các tổ chức xung quanh để tránh bỏ sót tình trạng thai ngoài tử cung hay các trường hợp vừa có thai trong vừa có thai ngoài.



**Thank you!**